

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Quý 2 năm 2021

6.9 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)	Máy móc và thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải, truyền dẫn (VND)	Cộng (VND)
Nguyên giá				
01/01/2021	5.704.591.937	18.709.830.222	759.706.494	25.174.128.653
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(617.563.636)	(617.563.636)
30/09/2021	5.704.591.937	18.709.830.222	142.142.858	24.556.565.017
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	5.490.891.937	16.294.375.676	142.142.858	21.927.410.471
<i>Giá trị hao mòn</i>				
01/01/2021	5.615.130.484	17.565.096.057	512.681.039	23.692.907.580
Khấu hao trong năm	13.594.095	114.124.761	28.819.638	156.538.494
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(399.357.819)	(399.357.819)
30/09/2021	5.628.724.579	17.679.220.818	142.142.858	23.450.088.255
<i>Giá trị còn lại</i>				
01/01/2021	89.461.453	1.144.734.165	247.025.455	1.481.221.073
30/09/2021	75.867.358	1.030.609.404	-	1.106.476.762

6.10 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất tại 157 Tôn Đức Thắng, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, diện tích 3.242,5 m². Thời gian sử dụng là lâu dài. Công ty đang thực hiện các thủ tục nhằm đề nghị UBND thành phố Đà Nẵng, Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng cấp nhật quyền sử dụng đất từ Chi nhánh Nhà Xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng (tiền thân của Công ty) thành tên Công ty hoặc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới theo tên Công ty. Thời gian sử dụng là lâu dài nên không trích khấu hao.

6.11 Đầu tư tài chính dài hạn

	30/09/2021 (VND)			01/01/2021 (VND)		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con	902.540.000.000	-	(*)	-	-	(*)
- Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer	902.020.000.000	-	(*)	-	-	(*)
- Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát	520.000.000	-	(*)	-	-	(*)
Đầu tư khác vào công ty khác	1.410.982.157 (28.141.592)		(*)	685.372.905 (78.476.105)		(*)
- Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. HCM (Mã CK "STC")	46.894.208	-	61.500.000	187.576.022 (29.176.022)	158.400.000	
- Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Hà Nội (Mã CK "EBS")	192.592	(116.592)	76.000	7.414.800 (5.228.000)	2.186.800	
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng (Mã CK "DAD")	61.870.357	-	76.560.000	117.553.675 (32.623.675)	84.930.000	
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (Mã CK "EID")	-	-	(*)	45.986.888 (5.656.888)	40.330.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Quý 2 năm 2021

	30/09/2021 (VND)			01/01/2021 (VND)		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
- Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Đà Nẵng (Mã CK "DAE")	-	-	-	106.591.520	(5.791.520)	100.800.000
- Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai (Mã CK "DGT")	-	-	-	117.920.000	-	(*)
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng Hội An (Mã CK "DIH")	-	-	(*)	12.330.000	-	(*)
- Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (Mã CK "TOC")	1.212.025.000	(28.025.000)	1.184.000.000	-	-	(*)
- Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ngãi	60.000.000	-	(*)	60.000.000	-	(*)
- Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	30.000.000	-	(*)	30.000.000	-	(*)
Công	903.950.982.157	(28.141.592)	(*)	685.372.905	(78.476.105)	(*)

(*) Liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính để thuyết minh theo quy định tại Điều 28 Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính, bởi vì không có giá trị niêm yết trên thị trường cho các tài sản và nợ phải trả tài chính của các Công ty trên và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống Kế toán Việt Nam không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá trị niêm yết trên thị trường, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này cho mục đích thuyết minh. Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính nêu trên có thể khác với giá trị ghi sổ.

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 30/09/2021 như sau:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer (1)	TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản	62,75%	62,75%
Công ty Cổ Phàn In Sách Hòa Phát (2)	TP. Đà Nẵng	In ấn	52,00%	52,00%

(1) Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty số 02/2020/NQ-DHCĐ ngày 26/04/2020, trong kỳ Công ty đã hoàn tất việc mua lại 62,75% cổ phần của Công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer với giá mua 902,020 tỷ VND. Theo đó, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 62,75%.

(2) Thực hiện Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 1404/2021/NQ-HDQT ngày 14/04/2021, trong kỳ Công ty đã hoàn tất việc mua lại 52,00% cổ phần của Công ty Cổ phần In sách Hòa Phát với giá mua 520 triệu VND, Công ty này hoạt động trong lĩnh vực in ấn với số vốn điều lệ tại thời điểm mua là 1 tỷ VND. Theo đó, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 52,00%.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
 Quý 2 năm 2021

Tình hình biến động các khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn:

	Từ 01/01/2021 đến 30/09/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/09/2020
	(VND)	(VND)
Số đầu kỳ	78.476.105	49.257.564
Trích lập dự phòng trong kỳ	28.025.000	44.349.283
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	(78.359.513)	(15.130.742)
Số cuối kỳ	28.141.592	78.476.105

6.12 Phải trả người bán ngắn hạn

	30/09/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các nhà cung cấp là bên liên quan				
- Công ty Cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông	1.260.000	1.260.000	1.260.000	1.260.000
Các nhà cung cấp là bên thứ ba				
- Công ty TNHH Cơ khí Hoàng Hà	182.658.684	182.658.684	448.916.064	448.916.064
- Công ty TNHH Công Nghệ Công Nghiệp Thành Thái Việt Nam	86.074.924	86.074.924	86.074.924	86.074.924
- Các nhà cung cấp khác	81.400.000	81.400.000	81.400.000	81.400.000
Cộng	15.183.760	15.183.760	281.441.140	281.441.140
	183.918.684	183.918.684	450.176.064	450.176.064

6.13 Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước

	30/09/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Thuế giá trị gia tăng				
	15.779.865	15.779.865	18.397.596	18.397.596
- Thuế thu nhập cá nhân				
	6.515.357	6.515.357	6.974.381	6.974.381
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác				
	-	-	1.000.000	1.000.000
Cộng	22.295.222	22.295.222	26.371.977	26.371.977

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT

Địa chỉ: Số 157 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Quý 2 năm 2021

Tình hình biến động của các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2021 (VND)		Số phát sinh trong kỳ (VND)		30/09/2021 (VND)	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng	18.397.596	-	308.655.225	(311.272.956)	15.779.865	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	40.058.015	5.651.231	(32.667.901)	-	67.074.685
Thuế thu nhập cá nhân	6.974.381	-	527.750	(986.774)	6.515.357	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.000.000	-	5.000.000	(6.000.000)	-	-
Cộng	26.371.977	40.058.015	319.834.206	(350.927.631)	22.295.222	67.074.685

Quyết toán thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

6.14 Phải trả ngắn hạn khác

	30/09/2021 (VND)	01/01/2021 (VND)
<i>Kinh phí công đoàn</i>	44.205.995	38.592.851
<i>Tài sản thừa chờ giải quyết</i>	3.138.902	3.138.902
<i>Phải trả khác</i>	544.162.991	42.107.991
<i>Phải trả ngắn hạn khác các bên thứ ba</i>	544.162.991	42.107.991
- Phải trả tiền nhận chuyển nhượng cổ phần	520.000.000	-
- Phải trả cổ tức	14.545.750	14.545.750
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	9.617.241	27.562.241
Cộng	591.507.888	83.839.744

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Quý III năm 2021

6.15 Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Thặng dư vốn cổ phân (VND)	Cổ phiếu quý (VND)	Quỹ đầu tư phát triển (VND)	Lợi nhuận chưa phân phối (VND)	Tổng (VND)
18.049.800.000	(60.093.500)	(914.353.746)	1.914.347.993	625.978.112	19.615.678.859
01/01/2020	-	-	-	164.557.714	164.557.714
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-
31/12/2020	18.049.800.000	(60.093.500)	(914.353.746)	1.914.347.993	790.535.826
01/01/2021	18.049.800.000	(60.093.500)	(914.353.746)	1.914.347.993	790.535.826
Lãi trong kỳ này	-	-	-	61.151.326	61.151.326
Tăng vốn trong năm nay (i)	900.000.000.000	(64.135.374)	-	-	-
Tài sản hành cổ phiếu quý (ii)	-	1.810.556.254	914.353.746	-	899.935.864.626
30/09/2021	918.049.800.000	1.686.327.380	-	1.914.347.993	851.687.152
					922.502.162.525

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính hợp nhất.